

Bài trình bày của Vụ Thị trường châu Á – châu Phi

tại “Hội nghị liên ngành triển khai Hiệp định CPTPP, phát triển thị trường các nhóm ngành hàng”

Tham gia CPTPP, Việt Nam có nhiều cơ hội vì thị trường này rất lớn, trên 500 triệu dân. Tuy nhiên, đây là thị trường khó tính vì thu nhập bình quân đầu người là trên 30.000 USD, vì thế, Việt Nam khi xuất khẩu phải quan tâm tới chất lượng sản phẩm và các yêu cầu kỹ thuật của thị trường này. Đối với thị trường các nước thành viên CPTPP trong khu vực châu Á – châu Phi, bao gồm Úc, New Zealand, Nhật Bản, Singapore và Malaysia, Vụ AP xin phép được trình bày một số nội dung liên quan đến thuận lợi và khó khăn đối với một số nhóm mặt hàng (đây cũng là những nhóm mặt hàng có lợi thế xuất khẩu của Cần Thơ nói riêng và các tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung) khi tham gia xuất khẩu vào những thị trường này, cũng như một số yêu cầu khi nhập khẩu vào các thị trường các nước CPTPP khu vực châu Á – TBD như sau:

1. Đối với nhóm hàng nông thủy sản:

Khi Hiệp định CPTPP đi vào triển khai, các nhóm mặt hàng thủy sản, nông sản của Việt Nam sẽ được lợi thế khi các đối thủ cạnh tranh lớn đối với mặt hàng này của Việt Nam như Trung Quốc, Indonesia, Thái Lan hay Ấn Độ... đều không nằm trong CPTPP, ví dụ như: lợi thế về mặt hàng cá tra phi lê đông lạnh, tôm đông lạnh xuất khẩu sang New Zealand, xuất khẩu các sản phẩm nông sản sang thị trường Nhật Bản.

- Đối với Singapore: Thị phần thủy sản của thị trường Singapore nhìn chung được chia đều cho các đối tác do mỗi quốc gia đều có những thế mạnh xuất khẩu riêng. Cụ thể như sau: các nước láng giềng của Singapore như Malaysia và Indonesia có thế mạnh về các mặt hàng tôm, cua, cá tươi sống cùng lợi thế về địa lý; Trung Quốc có lợi thế đối với các sản phẩm thủy sản thân mềm và các loại thủy sản thủy sinh đặc sản. Riêng Việt Nam chiếm lĩnh thị trường thủy sản Singapore bằng các sản phẩm cá phi lê đông lạnh, cá chế biến thô (xay, thái lát).

Singapore là nền kinh tế gần như không có ngành thủy sản (cũng như nông nghiệp nói chung), hầu như phụ thuộc vào nhập khẩu để đảm bảo nhu

cầu nội địa. Singapore chỉ tự túc được khoảng 8% nhu cầu tiêu thụ cá. Gần đây, Singapore đã quyết định sáp nhập Cơ quan Lương thực thực phẩm và Thú y Singapore (AVA) với Cơ quan môi trường quốc gia (NEA) và Cơ quan Khoa học Sức khỏe (HSA). Dự kiến, cơ quan mới có tên gọi Cơ quan Thực phẩm Singapore (SFA) sẽ ra mắt vào đầu tháng 4/2019 và trực thuộc Bộ Môi trường và Nguồn nước chứ không trực thuộc Bộ phát triển quốc gia nữa. Cơ quan mới sẽ có vai trò đảm bảo an ninh lương thực và nắm lấy các cơ hội mới trong ngành công nghiệp thực phẩm toàn cầu. Bên cạnh việc đẩy mạnh hợp tác với các nhà sản xuất, SFA sẽ tăng cường công tác nghiên cứu để phát triển các sản phẩm và giải pháp mới, trong đó dự kiến đẩy mạnh cả các giải pháp nông nghiệp nhằm tăng tỉ lệ tự túc lương thực, thực phẩm của Singapore. Thông qua Quỹ “Food Fund”, Singapore sẽ hỗ trợ khu vực nông nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý, tự động hóa và cơ khí hóa, tối đa hóa sản lượng. Mục tiêu cụ thể trong lĩnh vực thủy sản là Singapore sẽ nâng cao tỉ lệ tự túc sản phẩm cá và các thủy sản khác từ 8% lên 15% vào năm 2020. Đây cũng tạo ra một sức ép cạnh tranh lớn và trực tiếp đến khả năng đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản vào thị trường của Việt Nam.

Hiện tại, Singapore có nhu cầu tiêu thụ tương đối lớn về thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản của Việt Nam cũng như trung chuyển sang nước thứ ba. Kim ngạch xuất khẩu tăng đều qua các năm, song vẫn còn nhỏ so với vị trí là nước xuất khẩu thủy sản hàng đầu thế giới và chưa xứng với quan hệ thương mại của hai nước. Chất lượng sản phẩm của Việt Nam luôn được đánh giá cao, đặc biệt là các sản phẩm thủy sản hữu cơ, tuy nhiên các doanh nghiệp vẫn cần chú ý nâng cao năng lực chế biến hạ giá thành sản phẩm, đa dạng mẫu mã sản phẩm và bao bì để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quan trọng trong khu vực này nhằm tận dụng lợi thế của Hiệp định Đối tác chiến lược về ưu đãi thuế, phi thuế, cũng như các Hiệp định thương mại song phương, đa phương mà trong đó Việt Nam và Singapore đều là thành viên tham gia.

- **Đối với Nhật Bản:** hàng loạt hàng nông sản xuất khẩu của các nước thành viên, trong đó có Việt Nam sẽ được giảm thuế, với thị trường Nhật Bản, nhiều mặt hàng thủy sản trước đây chưa được cam kết xóa bỏ thuế quan trong hiệp định EPA Việt Nam - Nhật Bản và ASEAN - Nhật Bản, như cá tuyết,

surimi, tôm, cua ... sẽ được hưởng thuế 0% ngay khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực.

Tuy nhiên, Nhật Bản vẫn tiếp tục sử dụng các biện pháp bảo hộ thương mại với những lý do chính đáng như bảo vệ sức khỏe con người (đối với trái cây tươi có hạt của Việt Nam, Nhật Bản cấm với lý do có nhiều loại sâu hại và cần trải qua các quy trình đánh giá rủi ro mở cửa thị trường đối với từng loại quả), bảo vệ môi trường, quy định về an toàn thực phẩm (Nhật Bản tăng cường quy định kiểm soát tồn dư tối đa cho phép (MRL) đối với một số hóa chất, kháng sinh trong sản phẩm thủy sản như enrofloxacin lên 0,01% từ 0,1% mặc dù chưa có đánh giá rủi ro).

- Đối với Malaysia:

Malaysia là một quốc gia Hồi giáo nên hàng nông thủy sản xuất khẩu sang thị trường này phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận sản phẩm Halal (hiện Malaysia không có thỏa thuận công nhận lẫn nhau với cơ quan về tiêu chuẩn hóa và kiểm định sản phẩm Halal tại các quốc gia khác). Đây là một trong những rào cản đối với Việt Nam khi nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam về chứng chỉ Halal vẫn còn rất hạn chế trong khi chứng chỉ Halal là một trong những yêu cầu tiên quyết đối với nông sản, thực phẩm xuất khẩu vào các quốc gia Hồi giáo nói chung và Malaysia nói riêng.

Đối với việc nhập khẩu mặt hàng gạo vào Malaysia, ngày 06/6/2018, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Nông sản, ông Salahuddin Ayub thông báo với báo chí về kế hoạch chấm dứt việc độc quyền đầu mối nhập khẩu gạo của Công ty Bernas. Tuy nhiên, do Chính phủ của chính quyền cũ đã ký hợp đồng nhượng quyền kinh doanh nhập khẩu gạo với Bernas đến năm 2021. Vì vậy, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Nông sản Malaysia phải lấy ý kiến của các Bộ và các bên liên quan khác trước khi trình Chính phủ đưa ra các quyết định tiếp theo. Trong thông báo ngày 10/6/2018, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Nông sản Malaysia có thể sẽ cấp giấy phép trực tiếp cho các nhà xuất khẩu từ Thái Lan và Việt Nam. Nếu điều này được áp dụng, sẽ thuận lợi hơn cho các công ty xuất khẩu gạo trong đó có Việt Nam.

- Đối với Úc: Úc là quốc gia có nhu cầu rất lớn đối với các sản phẩm thủy sản nhất là đối với mặt hàng tôm. Hiện Úc đang là thị trường nhập khẩu tôm lớn thứ 16 thế giới, trong đó Việt Nam đang là một trong 3 nhà cung cấp

tôm lớn nhất cho thị trường này (khoảng 30%) bên cạnh Thái Lan và Trung Quốc. Với ưu đãi về thuế xuất từ CPTPP, Việt Nam sẽ nghiêm nhiên sẽ có nhiều ưu đãi so với các nhà nhập khẩu khác nhất là Thái Lan khi xuất khẩu thủy sản nói chung và sản phẩm tôm nói riêng sang Úc. Úc là thị trường tương đối mở khi không áp dụng hạn ngạch nhập khẩu và theo CPTPP, thuế quan áp dụng với nhóm hàng nông thủy sản hầu hết được hưởng ưu đãi từ 0-5%. Tuy nhiên, Úc lại là quốc gia có yêu cầu cao và khắt khe đối với vấn đề kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định về đóng gói và dán nhãn sản phẩm nhập khẩu. Do đó, hàng nông thủy sản của Việt Nam sẽ gặp một số khó khăn liên quan đến việc đáp ứng các yêu cầu này từ thị trường. CPTPP là động lực để các doanh nghiệp trong nước đầu tư hơn nữa từ khâu cây, con giống, nuôi trồng sản xuất cũng như bảo quản để xuất khẩu.

2. Nhóm hàng dệt may

Ngành may mặc Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao, số lượng các công ty liên tục tăng qua các năm và quy mô của công ty ngành càng lớn về mọi nguồn lực.

Dòng vốn đầu tư vào lĩnh vực dệt may được dự báo sẽ còn tăng cao do tiềm năng xuất khẩu hai ngành này còn khá lớn nhờ Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), có nhiều lợi thế về sản xuất. Gần đây, căng thẳng trong quan hệ thương mại Mỹ-Trung cũng góp phần tạo động lực dịch chuyển đơn hàng từ Trung Quốc sang Việt Nam.

CPTPP sẽ giúp Việt Nam đẩy mạnh tăng trưởng cũng như thay đổi cơ cấu thị trường, khi dòng thuế suất bằng 0%, ngành dệt may Việt Nam sẽ mở rộng thị phần tại một số nước đang có thuế suất cao như New Zealand, Úc.

Tuy nhiên, quy tắc xuất xứ hiện vẫn là vấn đề lo ngại cho ngành hàng dệt may của Việt Nam, CPTPP có quy định khá chặt về quy tắc xuất xứ hàng hóa với yêu cầu xuất xứ từ sợi trở đi, vì vậy việc doanh nghiệp xuất khẩu được giảm thuế tới đâu theo cam kết trong CPTPP lại nằm ở C/O.

- **Đối với thị trường Úc:** doanh nghiệp Việt Nam chưa thực sự quan tâm đến thị trường Úc nếu so sánh với thị trường EU, Hoa Kỳ do đơn hàng nhỏ. Mặc dù vậy, với sự ra đời của Hiệp định CPTPP sẽ giúp Úc trở thành thị trường hết sức tiềm năng cho các sản phẩm dệt may của Việt Nam do thị trường còn nhiều dư địa để mở rộng. Theo cam kết trong Hiệp định CPTPP,

Úc sẽ giảm thuế nhập khẩu về 5% ngay trong năm đầu tiên và về 0% từ năm thứ tư kể từ ngày có hiệu lực đối với hầu hết sản phẩm may mặc thuộc nhóm HS 6203, HS 6204 và HS6206. Riêng đối với nhóm hàng thuộc mã HS 6205, mức thuế sẽ về 0% ngay từ năm đầu tiên hiệp định có hiệu lực. Trong khi đó, mức thuế nhập khẩu cơ bản đối với các sản phẩm may mặc thường từ 5-10%.

Úc là một trong 3 thị trường nhập khẩu dệt may lớn nhất trong khối các nước thành viên Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Úc nhập khẩu từ bên ngoài khoảng 10 tỷ USD, hàng dệt may Việt Nam xuất khẩu sang Úc mới chỉ chiếm khoảng 2% thị phần nhập khẩu tại Úc. Tiềm năng phát triển xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam vào khối CPTPP nói chung và thị trường Australia nói riêng là rất lớn.

Việt Nam là quốc gia nông nghiệp nhưng không trồng bông. 99% nguyên liệu bông và 60% nguyên liệu xơ sợi ta phải nhập khẩu. Trong đó, Úc hiện đang là nhà cung cấp nguyên liệu bông, da và phụ kiện lớn cho công nghiệp dệt may của Việt Nam. Về cơ bản, Việt Nam sẽ được hưởng lợi khi nhập khẩu nguyên liệu với giá thành hợp lý hơn khi CPTPP chính thức có hiệu lực, tuy nhiên cũng không quá đáng kể do ưu đãi này Việt Nam đã được hưởng từ Hiệp định AANZFTA. Với yêu cầu về tỷ lệ xuất xứ từ các nước thành viên trong sản phẩm xuất khẩu để được hưởng ưu đãi từ CPTPP, Úc sẽ là sự lựa chọn tốt để đa dạng hóa thị trường nguồn nguyên liệu phục vụ ngành dệt may của Việt Nam.

- **Đối với thị trường Nhật Bản:** Việt Nam đang có nhiều ưu thế và thuận lợi trong xuất khẩu mặt hàng dệt may sang thị trường này. Tuy nhiên để bảo đảm tăng trưởng bền vững, đặc biệt khi nhân công giá rẻ không còn là ưu thế, ngành dệt may cần tăng năng suất lao động, tạo lợi thế cạnh tranh bằng cách tiếp cận, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến. Xây dựng chuỗi cung ứng, liên kết hợp tác trong ngành dệt may nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp trong ngành.

Một số quy định đáng chú ý của thị trường này đối với sản phẩm dệt may mà doanh nghiệp cần lưu ý gồm: điều kiện lao động; kiểm soát dịch bệnh; chống bán phá giá; chống trợ cấp; ghi nhãn hàng hóa (ngay từ đầu năm 2017 Nhật Bản đã áp dụng quy định ghi nhãn mới với một số mặt hàng dệt may nhập khẩu theo hướng yêu cầu cao hơn), v.v... Ngoài ra, Nhật Bản còn

áp dụng biện pháp quản lý định lượng đối với một số nhóm sản phẩm, các biện pháp quản lý này bao gồm hạn ngạch thuế quan (TRQ), hạn ngạch nhập khẩu (IQ), giấy phép nhập khẩu và cấm nhập khẩu...

3. Một số khuyến nghị

Đối với mặt hàng nông thủy sản

- Tổ chức lại sản xuất thông qua chuyên đổi phương thức sản xuất và xuất khẩu, trong đó, đối với nông sản, chuyển từ sản xuất nhỏ phân tán sang sản xuất tập trung quy mô lớn.

- Quản lý chất lượng từ nuôi trồng đến vận chuyển, chế biến, bảo quản, tiêu thụ; đối với sản phẩm công nghiệp, chuyển từ gia công thuần túy sang các phương thức sản xuất có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị hàng hóa.

- Tiếp tục khuyến cáo doanh nghiệp nâng cao và ổn định chất lượng hàng hoá, của Việt Nam, đảm bảo uy tín chất lượng thủy sản Việt Nam. Đặc biệt chú trọng phát triển mặt hàng tôm càng xanh và tôm hùm (thị trường thị trường Singapore).

Đối với mặt hàng dệt may

- Để bảo đảm tăng trưởng lâu dài đặc biệt khi nhân công giá rẻ không còn là ưu thế, ngành dệt may buộc phải tăng năng suất lao động, tạo lợi thế cạnh tranh bằng cách tiếp cận, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến. Xây dựng chuỗi cung ứng, liên kết hợp tác trong ngành dệt may nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp trong ngành.

- Tăng cường chuyển hướng sử dụng nguyên liệu từ nguồn trong nước và các nước khác, thay vì chủ yếu dựa vào nguồn từ Trung Quốc.

- Khai thác tốt các FTA và chủ động ứng phó hiệu quả với các xu thế bảo hộ và hàng rào kỹ thuật.

- Chú ý kích cỡ, mẫu mã cũng như chất liệu sản phẩm để phù hợp với khí hậu và thị hiếu của người tiêu dùng, góp phần tăng khả năng cạnh tranh của giày dép Việt Nam với các sản phẩm cùng loại được sản xuất ở các nước châu Âu và Mỹ./.